

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-3-2023.
V/v “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân;
2. Bà Đặng Thị Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1991; địa chỉ: 62 đường H, tổ 13 khu phố LC, phường LTT, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 155, Hẻm 14, Đường TC, khu phố HT, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn ngày 06-10-2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Thanh T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: anh T và chị D tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 12 năm 2014 tại UBND xã LTT, huyện H (nay là phường LTT, thị xã H), tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, chung sống với nhau được 01 tháng thì chị D tự ý bỏ đi, từ đó anh chị ly thân nhau, Anh chị chính thức ly thân từ tháng 01 năm 2015. Anh đã liên hệ gia đình

bên vợ để tìm kiếm nhưng gia đình bên vợ không có ý kiến gì, cha mẹ bên vợ trả lời do hai người tự giải quyết, cố tình giấu địa chỉ của chị D, không cung cấp số điện thoại liên lạc từ năm 2015 đến nay. Do thời gian đã lâu, anh bỏ công tìm kiếm chị D nhiều năm nhưng chị D cố tình không về sống cùng với anh. Ngày 22 tháng 6 năm 2022, anh có đơn khởi kiện ly hôn đến Tòa án nhưng sau đó anh tự nguyện rút đơn khởi kiện ly hôn vào ngày 12-7-2022 để tiếp tục tìm chị D nhưng không có kết quả. Do tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh T yêu cầu được ly hôn với chị D.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, anh T không còn yêu cầu gì khác.

*** Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy D:**

Tòa án đã tổng đạt thông báo, niêm yết đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

*** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật, chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử cho anh Trần Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D; về con chung: Không có, không giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Anh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Trần Thanh T có đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, chị Nguyễn Thị Thùy D vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành thủ tục đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng để đảm bảo cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 19-12-2014 tại UBND xã LTT, huyện H (nay là phường LTT, thị xã H), tỉnh Tây Ninh. Quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T trình bày sau khi anh chị tự nguyện kết hôn, sống chung cùng nhau được 01 tháng thì chị D tự bỏ đi, không sống cùng anh T, vì tình nghĩa vợ chồng đã nên anh đã đi tìm chị D nhiều nơi kể cả tìm thông tin ở gia đình bên nhà chị D nhưng không có kết quả, không được sự ủng hộ hòa giải hôn nhân gia đình của gia đình chị D. Mặc khác, ngày 22 tháng 6 năm 2022, anh T có đơn khởi kiện ly hôn với chị D, đến ngày 12-7-2022 anh đã tự nguyện rút đơn khởi kiện mục đích tiếp tục tìm chị D nhưng không có kết quả, anh chị ly thân từ tháng 01-2015 đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T yêu cầu được ly hôn với chị D, ngược lại chị D tự bỏ đi và ly thân với anh D từ tháng 01-2015, anh T đã tìm chị D không có kết quả và chị D đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng không có văn bản trình bày ý kiến về quan hệ hôn nhân.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến trình bày của anh T và xác định hôn nhân của anh chị không còn tình cảm vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét xử cho anh chị được ly hôn.

[3] Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tình tiết, nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: anh Trần Thanh T phải chịu án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Điều a, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, nộp và quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trần Thanh T với chị Nguyễn Thị Thùy D.

Anh Trần Thanh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy D; Anh Trần Thanh T và chị Nguyễn Thị Thùy D không còn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

2. Về con chung: Không có. Không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Trần Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí Anh Trần Thanh

T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001374 ngày 10-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Anh Trần Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi có trụ sở.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Nơi cấp chứng nhận kết hôn;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Trang